**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 12: Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **25/11** | **HĐTN** | 34 | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 |
| **Tiếng Việt** | 78 | **Bài đọc 1:** *Người cô của bé Hồng* |
| **Tiếng Việt** | 79 | **Bài đọc 1:** *Người cô của bé Hồng* |
| **Toán** | 56 | Các tính chất của phép nhân |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **26/11** | **Tiếng Việt** | 80 | **Bài viết 1:** Trả bài văn tả cây cối |
| **Toán** | 57 | Luyện tập |
| **Khoa học** | 23 | Bài 11: Sự truyền nhiệt (tt) |
| **Đạo đức** | 12 | Bài 6: Em tích cực tham gia lao động |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **27/11** | **Tiếng Việt** | 81 | **Nói và nghe:** Kể chuyện: Cây hoa hồng bạch |
| **Toán** | 58 | Nhân với 10, 100, 1 000,… |
| **GDTC** | 23 | Ôn bài thể dục |
| **HĐTN** | 35 | Thầy cô giáo của em |
| **Khoa học** | 24 | Bài 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém |
| **Năm** | **Sáng**  **28/11** | **Tiếng Việt** | 82 | **Bài đọc 2:** *Kỉ niệm xưa* |
| **Toán** | 59 | Luyện tập chung |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 83 | **Luyện từ và câu:** Tính từ |
| **LS&ĐL** | 23 | Bài 7: Dân cư, HĐSX và 1 số nét VH ở vùng ĐBBB (tiết 3) |
| **GDTC** | 24 | Kiểm tra: Bài tập thể dục |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **29/11** | **Tiếng Việt** | 84 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng |
| **Toán** | 60 | Luyện tập chung (tt) |
| **LS&ĐL** | 24 | Bài 7: Dân cư, HĐSX và 1 số nét VH ở vùng ĐBBB (tiết 4) |
| **HĐTN** | 36 | Câu chuyện về thầy cô giáo |

**Ngày dạy: 25/11/2024**

**Tiết: 78, 79**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI ĐỌC 1: NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước nội dung bài đọc, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm cùng với bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi trong bài.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc, viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cô cháu họ hàng.
* Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là một cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống, biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.
* Cảm nhận được tình cảm và sự quan tâm của nhân vật bạn nhỏ dành cho người cô của mình.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có tình cảm gắn bó thương yêu những người thân yêu trong gia đình, họ hàng.
* Chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.
* Trung thực: Thật thà ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với người thân trong gia đình, họ hàng.
* GD LTCM: GD HS có tình cảm gắn bó, yêu thương những người thân trong gia đình, họ hàng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ, bài giảng Powerpoint, micro (trò chơi phóng viên).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 8’ | **1. Khởi động**  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Cộng đồng nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ).  - GV yêu cầu HS tìm hiểu nội dung các vế ở câu bên A và bên B, lựa chọn và ghép một vế câu ở bên A với một câu thích hợp ở bên B để tạo thành một câu hoàn chỉnh.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  - GV mời HS nhận xét – bổ sung.  - GV nhận xét, mời HS giải thích một số từ ngữ khó trong các câu (*máu đào, tổ, tông, cội, nguồn,…)*  - GV hỏi: Theo em, những câu này nói lên điều gì?  - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của 3 câu tục ngữ.  - GV mời một số nhóm trình bày.  - GV mời HSNX – bổ sung.  - GVNX – kết luận:  + *Một giọt máu đào hơn ao nước lã:* Những người có quan hệ huyết thống (gia đình, họ hàng) thì thân thiết, gắn bó hơn những người xa lạ.  + *Nhiều điều phủ lấy giá gương / Người trong một nước phải thương nhau cùng:* Những người cùng sống trong một nước cần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  *+ Con người có tổ có tông / Như cây có cội, như sông có nguồn:* Con cháu cần phải ghi nhớ và biết ơn công lao của tổ tiên, ông bà, dòng họ đã sinh ra mình, nuôi dưỡng mình trưởng thành.  - GV mời 6 HS đọc nối tiếp to, rõ yêu cầu của BT2 (Chia sẻ).  - GV giải thích nghĩa từ ngữ khó trong các câu:  + Bình chân như vại:  dùng để chỉ những người bình thản, không lo lắng gì.  + “một”, “chín”: mang ý nghĩa nhấn mạnh vai trò của sự nhẫn nhịn trên cán cân "một", "chín". Tức là chỉ việc nhẫn "một"- ít ỏi mà ta được đến "chín"- nhiều hơn rất nhiều điều an lành.  - GV mời HS hiểu ý nghĩa của câu nói.  - GV giải thích những câu chưa được giải nghĩa.  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu về cách ứng xử thể hiện qua các câu nói về hàng xóm, láng giềng, nêu lên ý kiến cá nhân.  - GV gọi HS báo cáo.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai?  - GV nói: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang ngồi viết thư. Theo em bạn ấy viết thư cho ai? Bạn ấy viết những gì trong thư? Để biết bạn ấy đã làm gì thi cô cùng các em hãy đọc bài người cô của bé Hương để biết được nội dung câu chuyện nhé.  - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe.  - HS tìm hiểu cá nhân – làm việc nhóm đôi để hoàn thành các câu.  - HS báo cáo:  + a – 3  + b – 1  + c - 2  - HS nhận xét – bổ sung.  - HS giải thích từ:  *- Giọt máu đào:  được dùng để chỉ những người có quan hệ huyết thống với nhau, những người trong cùng một gia đình, một tổ tiên.*  *Tổ: người cao nhất trong một dòng họ hoặc một tôn phái.*  *Tông: người thứ hai kế ông tổ.*  *Cội: tức là xa xăm, dài lâu.*  *Nguồn: tức là nơi bắt đầu. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng cội nguồn chỉnh là nơi khởi đầu, nơi cuối cùng chúng ta có thể đi về sau tất cả.*  - HS suy nghĩ phát biểu theo ý cá nhân.  - Làm việc theo nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HSNX – bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe – suy nghĩ.  - HS làm việc cá nhân – chia sẻ trong nhóm 4: *Tán thành hoặc không tán thành, giải thích lí do vì sao?*  - HS đại diện báo cáo.  \* Dự kiến:  - Tán thành các câu a,b,d,g vì thể hiện những cách ứng xử tốt: hàng xóm láng giềng đoàn kết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau nhường nhịn chia sẻ với nhau Không tán thành các câu c, e vì thể hiện những cách ứng xử không tốt: hàng xóm láng giềng không quan tâm giúp đỡ nhau.  - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở. |
| 20’  25’  12’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm. Nhấn giọng, gây ứng tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc: *chợt nhớ tới, tài giỏi, nhất trên đời, giỏi lắm, lúng túng, dày cộm cảm động, bé tí xíu, to tướng,…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... cô tớ bận.*  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *gửi đi đâu*.  + Đoạn 3: *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*lúng túng, dày cộp, tí xíu).*  - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệmvụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động :  \* GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  *Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?*  *Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?(HS chọn đáp án A, B, C)*  A. Vì …..  B. Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.  C. Vì Hương đã không nói đúng sự thật*.*  *Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn Hương đã làm gì?( Phỏng vấn)*  *Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy thế nào? vì sao cô cảm thấy như thế?(Phỏng vấn)*  *Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu? (Suy nghĩ viết câu trả lời vào VBT – báo cáo)*  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc* *em hiểu gì về quan hệ giữa những người họ hàng?*  - GV nhận xét, GDHS: *Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an hạnh phúc.*   * ***Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao***   ***­****- Đấy là* ***người cô /*** *mà bé Hương* ***chợt nhớ tới /*** *trong một lần chuyện trò với các bạn.//*  *- Cô* ***không ngờ*** *cái con bé Hương, / khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn* ***bé tí xíu, /*** *thế mà bây giờ đã* ***viết thư*** *cho cô, / nhớ đến cô, / nghĩ cho cô* ***bao điều tốt đẹp.//***  *- Cô liền* ***viết một lá thư*** *cho bé Hương, /* ***kể*** *công việc của cô cho Hương nghe / và* ***hứa*** *sẽ vào t****hăm*** *Hương / trong kỳ nghỉ tết tới.//*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bệnh viện, lúng túng, dày cộp,…*)  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*:*  *+ tàu thủy: là một công trình kỹ thuật nổi, có thể chuyển dịch trên mặt nước, hay ngầm dưới nước, theo hướng đã định, với tốc độ cần thiết, và chuyên chở hàng hóa hay hành khách tùy theo đặc tính sử dụng của con tàu.*  + *to tướng: Rất to, hơn hẳn mức bình thường.*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS theo dõi.  + Câu 1: Bạn Tâm khỏe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném cho Tâm. loan thì khỏe có một người chú lái tàu thủy mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp.  + Câu 2: Đáp án B: *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.*  + Câu 3: Sau lần chuyền trò với các bạn, Hương đã viết thư cho cô Thu nhưng không gửi đi. Vì không biết địa chỉ của cô.  + Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ hư không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp.  + Câu 5: Học sinh nói theo suy nghĩ của mình: VD: *“Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.*  - HS suy nghĩ, trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Kỉ niệm xưa. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HS nhận xét – tuyên dương.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 56**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính chất của phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Một số thẻ số rời, phiếu BT1.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS dùng các thẻ số rời lập thành các phép tính tương ứng ( thẻ số 3, 4, 12, thẻ dấu =, x)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Với các thẻ số giống nhau ta có thể lập được hai phép tính có kết quả bằng nhau, vậy ta nói hai phép tính đó là hai phép tính bằng nhau. Trong toán học gọi đây là một tích chất. Tính chất là gì? Bài học hôm nay cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu về các tính chất của phép nhân qua bài 34 Các tính chất của phép nhân.* | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời: 3 x 4 = 12  + Trả lời: 4 x 3 = 12  - HS lắng nghe. |
| 12’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.  + GV cho HS quan sát các phép tính của yêu cầu số 1.  - Gọi HS đọc phép tính nêu nhận xét của mình.  - Yêu cầu khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân 2 số thì ta nhận được gì?  - GV gọi một số cặp HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại: *Cũng tương tự như tính chất giao hoán của phép cộng, với phép nhân cũng có tính chất này. Cụ thể, trong một phép tính tích, khi ta đổi chỗ các thừa số thì kết quả tích của chúng vẫn không thay đổi.*  Ta viết: **a × b = b × a**  - GV giới thiệu tính chất kết hợp.  - GV cho HS quan sát các phép tính thảo luận và tìm ra quy luật.  + Thực hiện phép tính như thế nào?  + Kết quả như thế nào khi thay đổi dấu ngoặc ở phép tính thứ 2?  + Thực hiện phép tính trên ta có thể phát biểu thành lời như thế nào?  - GV chốt lại: *Khi nhân một tích với 3 thừa số, trong đó thừa số thứ 3 ta có thể nhân với thừa số đầu tiên với tích của thừa số thứ hai và thứ ba.*  *Công thức như sau:****a x b x c = (a x b) x c = a x (b x c)***  - GV tổ chức cho học sinh thực hiện tìm ra cách “Nhân với số 1, nhân với số 0”  + Nhân với số 1: Thực hiện phép tính bằng hai cách:  + Cách 1: 6 x 1  + Cách 2: 1 x 6  - GV nói: Từ cách tính trên, ta có thể nhận xét như thế nào về nhân với 1?  + Nhân với số 0  + 0 x 4  + 4 x 0  - GV chốt: Các bài toán chúng ta vừa thực hiện để tìm ra quy luật gọi là tính chất. Vậy phép nhân có những tính chất nào? | - 2 - 3 HS đọc.  - HS thực hiện theo cặp, nói cho nhau nghe về sự giống nhau của các phép tính.  - 2 - 3 cặp HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân hai số thì kết quả không thay đổi.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm 4.  + Thực hiện như tính giá trị của biểu thức, khi trong biểu thức có dấu ngoặc.  + Kết quả của phép tính không thay đổi vẫn bằng 90.  + Khi nhân một tích với số thứ 3, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của sô thứ hai và thứ ba.  - Lớp quan sát và lắng nghe.  - HS lên thực hiện.  + 6 x 1 = 6  + 1 x 6 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1= 6  + Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  - HS thực hiện.  + 0 x 4 = 0 x 0 x 0 x 0 =0  + 4 x 0 = 0  + Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời câu hỏi. |
| 13’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: Số? (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**   - GV cho HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  a)   |  |  | | --- | --- | | 12 x 4 = … x 12  106 x 3 = 3 x … | (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x …)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x …) |   b)   |  |  | | --- | --- | | 7 x ... = 7  519 x ... = 0  ... x 0 = 0 | 432 x ... = 432  1 x ... = 0  ... x 1 =  3 456 |   - GV gọi HS chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn.  - GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào đề thực hiện?   * **Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất**   -GV cho HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.   |  |  | | --- | --- | | a) 216 x 5 x 2 | c) 5 x 19 x 2 | | b) 4 x 76 x 25 | d) 125 x 23 x 8 |   - GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình.  - GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Ta dùng tính chất kết hợp để đưa về các tích 10,100, 1000 rồi thực hiện phép tính. Áp dụng tính chất nhân một số với 1.   * **Bài 5: Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống. Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán yêu cầu điều gì?  + Để giải bài toán này, ta làm mấy phép tính?  - GV cho HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.   * **Bài 4: Một khu chung cư có 4 toà nhà, mỗi toà nhà dành ra 15 tầng để ở, mỗi tầng có 12 căn hộ. Hỏi khu chung cư này có bao nhiêu căn hộ để ở?**   - GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe. HS làm bài vào phiếu bài tập.  - HS chia sẻ kết quả và cách làm bài.  a)  12 x 4 = 4 x 12  106 x 3 = 3 x 106  (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x 2)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x 5)  b)  7 x 1 = 7 432 x 1 = 432  519 x 0 = 0 1 x 0 = 0  123 x 0 = 0 3 456 x 1 = 3 456  - HS trả lời:  + Ở ý a khi thực hiện bào tập tớ nhó lại kiến thức về tính chất giao hoán và kết hợp để thực hiện.  + Ở ý b tớ áp dụng số nào nhân với 1 cũng bằng số đó. Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Lắng nghe GV hướng dẫn mẫu.  - HS làm bài theo nhóm.  a) 216 x 5 x 2 = 216 x (5 x 2)                         = 216 x 10                         = 2 160  b) 4 x 76 x 25 = 76 x (4 x 25)                         = 76 x 100                         = 7 600  c) 5 x 19 x 2 = 19 x (5 x 2)                      = 19 x 10                      = 190  d) 125 x 23 x 8 = (125 x 8) x 23                          = 1 000 x 23                          = 23 000  - HS chia sẻ: Để thực hiện được các phép tính bằng cách thuận tiện nhất em đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện, em kết hợp các số có tích bằng 10, 100, 1000.. để thực hiện nhân nhẩm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  + Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống.  + Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?  + Bài này ta có thể làm 2 phép tính. Cách 2 có thể dùng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện bài giải.  - HS làm bài.  Bài giải:  Nhóm người này cần mang theo số ki-lô-gam đồ ăn uống là:  (5 x 2) x 3 = 30 (kg)  Đáp số : 30 kg đồ ăn uống  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  Bài giải:  Khu chung cư này có số căn hộ để ở là:  (12 x 15) x 4 = 720 (căn)  Đáp số : 720 căn hộ  - Cả lớp nhận xét. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS trả lời nhanh.  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, các em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép tính đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với bạn. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 26/11/2024**

**Tiết: 80**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI VIẾT 1: TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tự sửa lỗi trong bài viết.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Mạnh dạn nêu ý kiến nhận xét đánh giá bài của bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài làm, vận dụng điều đã học để viết lại đoạn văn hay hơn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
* Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có những câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, có ý thức sửa lại bài hay hơn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng phụ, video bài hát, ti vi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - Cho lớp hát bài “Cái cây xanh xanh”.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét chung***   GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp (ưu điểm, tồn tại).   * ***Hoạt động 2: Hướng dẫn HS chữa bài***   - GV phát bài cho HS.  - Hướng dẫn chữa lỗi chung:  + Lỗi về cấu tạo.  + Lỗi về nội dung.  + Lỗi chính tả, dùng từ, lỗi câu ( GV đưa từng loại lỗi lên bảng) hướng dẫn HS sửa lỗi.  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng.   * ***Hoạt động 3: Học tập những đoạn văn, bài văn hay***   - GV đọc những bài, những đoạn văn hay của một số HS trong lớp (hoặc ngoài lớp  mình sưu tầm được).  - Tổ chức cho HS sửa lại câu văn, đoạn văn chưa hay trong bài cho sinh động, gợi cảm hơn. | - HS lắng nghe.  - Từng HS đọc lời nhận xét, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  - HS đối chiếu, đổi bài cho nhau theo từng cặp để soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Cho 1 HS lên bảng chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào bảng con.  - Lớp nhận xét bài trên bảng lớp.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi, thảo luận về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn.  - Viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.  - 1 - 2 HS đọc lại. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV giáo dục HS BVMT.  - Mỗi loại cây đều cho ta những ích lợi gì? Em đã làm gì để chăm sóc cây ở nhà và ở trường?  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy (Bảng nhóm BT2).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật*” để khởi động bài học: HS chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng. Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng: *Bài 35: Luyện tập* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài. |
| 25’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: Tính**   - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một tổng.  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  - GV cho HS làm bài và nêu kết quả.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi.*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* |   - GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận.  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?   * **Bài 2:**   - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu.  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau:  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi.  c) Tính:   |  |  | | --- | --- | | 28 x ( 7 -2 ) | (14 - 7) x 6 |   - GV mời một số HS chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận.  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào?  **Bài 3:** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8 |  |   - GV cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  + Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 - 2 em nêu.  - HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn.  + Biểu thức trên có 2 phép tính.  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính.  - HS thực hiện phép tính ra nháp.  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7  = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3  = 36 + 201 = 237  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3  = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8  = 1 000 + 72 = 1 072  - HS chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  - HS nêu.  - HS thực hiện và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau:  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x ( 7 – 5) = 6 x 2  =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30  = 12  + Giá trị của phép tính không thay đổi.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  - HS thảo luận nội dung và lấy ví dụ.  Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4  = 100 – 20  = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2  = 54 – 18  = 36  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                          = 3 600 – 36                          = 3 564  - HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  - HS đọc bài.  + Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch. + Hai cách tính của bạn Mình đều đúng.  Cách 1: Bạn Mình đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Mình đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS trả lời nhanh.  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, các em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép tính đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với bạn. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 23**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 11: SỰ TRUYỀN NHIỆT (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.
* Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.
* Giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

+ Tranh ảnh như trong SGK.

+ Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - Trò chơi ***Truyền điện***  + GV yêu cầu HS nêu ví dụ về vật nóng lên hoặc lạnh đi.  - GV nhận xét, kết nối vào bài học: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt giữa các vật. | - Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …  - Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …  - HS lắng nghe. |
| 25’ | **2. Hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 3: Tìm hiểu sự truyền nhiệt giữa các vật***   - Để tìm hiểu cách làm vật nóng lên hoặc lạnh đi các em cùng thảo luận theo nhóm 8.  - Yêu cầu HS đọc phiếu thảo luận.  - Dự đoán kết quả trước khi làm thí nghiệm.  - YC HS hoàn thành theo yêu cầu phiếu thảo luận, nhắc nhở HS chú ý khi rót nước nóng.  - Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.  - Nhận xét, giải thích: *Sau một thời gian đủ lâu, nhiệt độ của cốc và của chậu sẽ bằng nhau.*  - GV hỏi:  + Vì sao khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát?  + Vì sao túi sưởi có thể giúp làm ấm người?  - Nhận xét, bổ sung.  - Nhấn mạnh: *Một vật nóng lên do nhận nhiệt nóng, lạnh đi vì nó truyền nhiệt (truyền nhiệt cho vật lạnh hơn).* | - HS đọc phiếu.  - HS trả lời dự đoán.  - Các nhóm làm thí nghiệm theo nhóm.  - HS tiến hành:  + Dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc.  + Đeo găng tay để đặt cốc nước nóng vào trong chậu nước.  + Sau khoảng 5 phút, dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc, ghi lại kết quả đo.  **CH1.**Kết quả đo được cho thấy nhiệt độ của nước trong cốc giảm xuống và nước trong chậu tăng lên.  **CH2.** Kết quả này giống với dự đoán của em ngay từ lúc bắt đầu bài học.  **CH3.** Trong thí nghiệm trên, nhiệt truyền từ cốc nước nào sang nước trong chậu.  - HS lắng nghe.  - Khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát vì khi đó nước nguội sẽ làm giảm nhiệt độ ở vùng tay bị nước nóng đổ lên.  - Túi sưởi có thể giúp làm ấm người vì: nhiệt độ ấm từ túi sưởi truyền vào cơ thể nguòi làm người ấm lên.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3. Hoạt động thực hành**   * ***Hoạt động 3: Phóng viên nhí***   - Thảo luận nhóm đôi trao đổi về cách làm thức ăn nóng lên hoặc nguội đi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài em nắm được điều gì?  - YC HS đọc nội dung SGK.  - Nhận xét, dặn dò. | - Một số nhóm trình bày.  + Một số cách làm cho thức ăn nóng lên: hâm thức ăn bằng lò vi sóng, đun thức ăn trên bếp lửa.  + Một số cách làm cho thức ăn nguội đi: Bỏ thức ăn ở nhiệt độ phòng hoặc để trước quạt hoặc bỏ vào tủ lạnh.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - 1 - 2 HS đọc. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 12**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: có ý thức tự tìm hiểu nội dung bài, tự TLCH về các tình huống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn trao đổi, chia sẻ ý kiến.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được ý kiến của bản thân qua các tình huống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
* Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.
* Góp phần hình thành phát triển năng lực bản thân (Biết tự giác tham gia vào các hoạt động lao động ở trường cũng như ở nhà, có ý thức làm việc tích cực). Tìm hiểu và tham gia hoạt động Kinh tế- xã hội.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (các em có ý thức hoàn thành công việc được giao, biết làm việc chăm chỉ, tích cực).

\* GD LTCM: GD HS biết tích cực tham gia lao động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint. Video, clip liên quan đến các hoạt động yêu lao động. Tranh ảnh về tình yêu lao động. PHT.
* Học sinh: SGK, đồ dùng học tập cần thiết, tranh ảnh về tình yêu lao động đã sưu tầm được. Một số tấm gương điển hình về yêu lao động trong cuộc sống mà em biết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp vận động và hát một bài hát.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - HS hát vận động theo nhạc.  - HS theo dõi. |
| 30’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi***   - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện *Một ngày của Pê-chi-a.*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  + Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?  + Pê-chia-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó?  - GV nhận xét, kết luận.  - Em rút ra được bài học gì từ nhân vật Pê-chi-a?  - GV nhận xét, liên hệ GDHS.   * ***Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***   - GV chiếu 4 tranh SGK, yêu cầu HS quan sát để trả lời câu hỏi.  - GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn:  + GV nêu câu hỏi: Bạn nào trong tranh tích cực, tự giác tham gia lao động? Vì sao?  - GV nhận xét, kết luận.  + Các bạn trong tranh 2, 3 làm việc tích cực, các bạn trong tranh 1, 4 chưa tích cực,…  - GV yêu cầu HS chia sẻ thêm những tấm gương tích cực, tự giác trong lao động ở trường, ở nhà mà em biết.  - GV liên hệ giáo dục HS.   * ***Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi***   - GV chiếu các tình huống.  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận.  + Các bạn Hoàng, Phượng và Hà đã thể hiện sự quý trọng đối với người lao động như thế nào?  - GV nhận xét, chốt và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt.  + Các bạn Hoàng, Phượng, Hà không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:   * Trường hợp 1: Lấy nước mời cô lao công. * Trường hợp 2: Phường và Hà biết ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào nhà,…   + Qua hai tình huống trên, em học tập được điều gì từ các bạn nhỏ?  - GV liên hệ GD. | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh.  - HS thực hiện theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc to từng tình huống.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV phát phiếu học tập để HS ghi lại những công việc mình có thể làm trong tuần tiếp theo, thời gian thực hiện, kết quả thực hiện các công việc đó.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, động viên HS hoàn thành tốt kế hoạch của mình trong tuần tới.  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 27/11/2024**

**Tiết: 81**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: CÂY HOA HỒNG BẠCH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,....

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.
* Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.
* Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết quan tâm, hòa đồng và giúp đỡ mọi người.
* Trung thực: Có ý thức về sự trung thực.
* Trách nhiệm: Biết tôn trọng tài sản của người khác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ, bài giảng Powerpoint.
* Học sinh: giấy bút.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho 1, 2 HS giới thiệu một câu chuyện về ước mơ.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Bức tranh vẽ những gì?  - Giới thiệu bài.  - GV viết tựa bài lên bảng. | - HS giới thiệu câu chuyện đã đọc ở nhà.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS nêu: vẽ ba ông cháu đang tưới hoa.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***   **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.  - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có).  - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện:  + Vườn cây ở khu tập thể xuất hiện như thế nào?  + Chuyện gì xảy ra với cây hoa hồng bạch của ông cụ?  + Ai đã hái những nụ hoa hồng bạch?  + Ông cụ đã nói thế nào để ba ông cháu cùng chăm sóc cây hoa?   * ***Hoạt động 2: Kể chuyện***   -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm.  - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện.  - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.  - HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi 1, 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện. | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được.  \**Dự kiến câu trả lời:*  + Ở khu tập thể có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái và đã biến vạt đất trước nhà cô con gái thành một vườn cây.  + Ông cụ thấy thiếu hai nụ hoa to sắp nở. Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa.  + Hai bạn nhỏ tầm bảu tám tuổi đã hái những nụ hoa hồng bạch.  + Ông cụ nói: “Nếu ngại mang cây về, thì mấy ông cháu mình trồng chung vậy. Chiều chiều các cháu đến đây tưới với ông. Lúc nào nụ hoa nở, ông cho mỗi cháu một bông. Được không?”  - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - Nhận xét phần làm việc của nhóm.  *\* Dự kiến các tiêu chí:*  + Kể đúng nội dung.  + Kể đúng trình tự việc  + Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ.  - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.  - Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.  - Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.  - Lắng nghe. |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Trao đổi về câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  - GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  + Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  + Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm. | - Đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Trình bày kết quả của nhóm mình:  \* Dự kiến câu trả lời:  + Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  + Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn nhỏ cùng chăm sóc cây với ông.  + Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ haix, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  + Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được cho phép.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| 2’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện.  - GV giáo dục HS: Cần có ý thức trung thực, không tự ý lấy đồ của người khác và tôn trọng tài sản của người khác.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo | - HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**NHÂN VỚI 10, 100, 1 000,…**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết cách thực hiện phép nhân với số tự nhiên với 10, 100, 1000.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân một số với 10, 100, 1000,... vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn đặt phép tính một bạn ghi kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Để thực hiện cách tính thuận tiện và tính nhanh ngoài những tính chất mà chúng ta đã học hôm nay cô trò chúng ta học sang một dạng bài mới là bài Bài 36: Nhân một số với 10, 100, 1000* | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 4 = 120  + Trả lời: 400 x 3 = 1200  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV giới thiệu phép nhân: 47 x 10 = ?  - GV cho HS quan sát phép tính và thực hiện làm bài tập vào nháp.  - GV nhận xét.  - GV cho HS thực hiện phép tính tương tự như ý a: 47 x 100  - GV chốt lại cách tính: Khi nhân số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 00 vào bên phải số đó.  + Vậy khi nhân một số với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? | - HS thảo luận cách làm bài.  - HS thảo luận và làm bài:  - HS chia sẻ cách làm bài áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  Nhẩm 1 chục x 47 = 47 chục = 470  Vậy 47 x 10 = 470.  + Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải chữ số đó.  - HS thực hiện phép tính:  47 x 100 = 100 x 47  Nhẩm 1 trăm x 47 = 47 trăm = 4700  Vậy 47 x 100 = 4700.  - HS lắng nghe.  + Khi nhân một số với 100 ta chỉ việc thêm hai chữ số 0 vào bên phải chữ số đó  - HS lắng nghe, nhắc lại  + Khi nhân số tự nhiên với 10,100,  1000 ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: Tính nhẩm**   - GV cho HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   - GV gọi HS chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn.  - GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào để thực hiện?   * **Bài 2: Vận dụng tính chất của phép tính nhân để tính nhẩm (theo mẫu)**   - GV cho HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn mẫu.  Mẫu: 3 x 40 = 3 x 4 x10 = 12 x 10 = 120  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 x 50  3 x 200  3 x 4 000 | 2 x 80  4 x 300  3 x 7 000 | 9 x 70  5 x 300  6 x 2 000 |   - GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình.  - GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000,…ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.   * **Bài 3: Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm**   - GV cho HS đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 20 x 70  40 x 40 | 300 x 40  600 x 30 | 2 000 x 30  3 000 x 60 |   - GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.   * **Bài 4: Một cửa hàng xếp các cuốn sổ ghi chép vào trong các thùng, mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ. Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép?**   - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để làm được bài toán này ta hải làm như thế nào?  - GV cho hs làm bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả và cách làm.  - GV nhận xét, chốt lại kết quả đúng.   * **Bài 5: Trò chơi tính nhẩm**   **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở bài tập, 1 HS làm bảng phụ.  - Đổi chéo bài, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở - 1 HS làm bảng phụ. Trao đổi vở, chia sẻ bài làm.  - HS trình bày bài làm, lớp chia sẻ.  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm.  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm.  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  23 x 100 = 2 300  12 x 10 = 120  826 x 100 = 82 600  95 x 1 000 = 95 000  - Cả lớp nhận xét. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS trả lời nhanh.  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - GV dặn dò HS. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 23**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**ÔN LẠI BÀI TẬP THỂ DỤC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Biết phối hợp với bạn bè khi luyện tập theo nhóm, tổ.
* Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất.
* Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện động tác vươn thở, động tác lườn, với gậy; quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác.
* Thực hiện được các động tác vươn thở, động tác lườn với gậy và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.

1. **Phẩm chất**

* Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên luyện tập TDTT.
* Vui vẻ, hoà đồng với mọi người.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học.

+ Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,…

* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Nhiệm vụ 1: Khởi động***  - GV cho HS thực hiện xoay các khớp, sau đó thực hiện động tác kéo dãn cơ.  + *Xoay các khớp:*    *+ Kéo dãn cơ:*    ***Nhiệm vụ 2: Trò chơi bổ trợ khởi động***  - GV tổ chức trò chơi bổ trợ khởi động “Ai không có bóng”.    - GV chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi:  + GV cho HS trong lớp đứng thành vòng tròn. Số lượng bóng bằng 1/3 hoặc 1/4 số người chơi. Bóng được chia cho người chơi ở các vị trí khác nhau.  + Khi GV ra hiệu lệnh bắt đầu, HS chuyền bóng bằng tay cho người bên cạnh, lần lượt thực hiện cho tới khi GV ra hiệu lệnh dừng lại, lúc này người nào cầm bóng sẽ bị loại khỏi trò chơi.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài học: Trò chơi “Ai không có bóng” bước đầu giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện các động tác vươn thở, động tác lườn với gậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học của môn Giáo dục thể chất 4 - **Chủ đề 2 - Bài 1: Động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Động tác vươn thở với gậy**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác vươn thở với gậy.    - GV làm mẫu động tác vươn thở với gậy.  - GV đặt câu hỏi:  + Động tác các cô thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau, gậy ở trên hay ở dưới vai?  + Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.  - GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.  + Nhịp 1: Từ từ hít vào, đồng thời chân kiễng gót, hai tay đưa gậy về phía trước.  + Nhịp 2: Từ từ thở ra, đồng thời hạ gót chân, gối chùng, hai tay hạ gậy chạm gối, mắt nhìn theo gậy.  + Nhịp 3: Từ từ hít vào, đồng thời chân kiễng gót, hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn theo gậy.  + Nhịp 4: Từ từ thở ra, về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4.  - GV lưu ý HS chú ý kiễng gót và co đầu gối đúng nhịp điệu; tay cầm gậy đúng hướng (gậy trước và gậy cao); giữ lưng thẳng.  - GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.  - GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.  - GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.  - GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:  + GV hô nhịp và tập với HS.  + GV hô nhịp, HS thực hiện.  + HS tự hô nhịp và thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.   |  |  | | --- | --- | | **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** | | - Kiễng gót và co gối không có nhịp điệu.  - HS hít vào thở ra không đúng nhịp điệu động tác. | - GV cho HS cùng đếm nhịp và cùng tập nhiều lần.  - GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |   **Hoạt động 2: Động tác lườn với gậy**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác lườn với gậy.    - GV làm mẫu động tác lườn với gậy.  - GV đặt câu hỏi:  + Động tác cô thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau, gậy ở trên hay ở dưới vai?  + Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.  - GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn HS cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.  + Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, đồng thời hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn thẳng.  + Nhịp 2: Nghiêng lườn sang trái.  + Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.  - GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.  - GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.  - GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.  - GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:  + GV hô nhịp và tập với HS.  + GV hô nhịp, HS thực hiện.  + HS tự hô nhịp và thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.   |  |  | | --- | --- | | **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** | | Khi nghiêng lườn, ta cầm gậy bị đưa ra trước hoặc về sau do thân người bị vặn. | - GV phân tích lỗi sai và thị phạm lại động tác đúng.  - GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |   **Hoạt động 3: Thực hiện cả hai động tác**  - GV vừa hô và tập cả hai động tác cùng cả lớp.  - GV gọi 1 số HS lên tập liên tiếp 2 động tác.  - GV gọi 1 số HS nhận xét.  - GV cho tập theo tổ, sửa sai cho từng tổ.  - GV gọi từng tổ lên thực hiện động tác.  - GV biểu dương những tổ làm đúng và sửa động tác cho những tổ làm chưa đúng.  **C. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Luyện tập động tác**  - GV cho HS tập luyện cá nhân: HS tự tập luyện các động tác theo trình tự:  + Tập động tác vươn thở với gậy.  + Tập động tác lườn với gậy.  - GV cho HS tập luyện theo cặp:  + Một HS thưc hiện, 1 HS quan sát và hỗ trợ bạn sửa sai động tác.  + 1 HS thực hiện các động tác theo nhịp hô của HS còn lại.  + 2 HS cùng thực hiện động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.  - GV cho HS tập luyện theo nhóm:  + 1 HS chỉ huy, các HS còn lại trong nhóm thực hiện các bài tập theo hiệu lệnh của người chỉ huy.  + Từng HS thực hiện, các HS còn lại trong nhóm quan sát và nhận xét, hỗ trợ bạn sửa sai động tác.  - GV quan sát, sửa lỗi và nhận xét chung.  - Đối với những HS tiếp thu chưa tốt, GV hướng dẫn cho HS tập luyện với tốc độ chậm, kết hợp sửa động tác.  - GV tổ chức cho từng tổ thi đua.  - Gợi ý một số bài tập bổ trợ:  + Bài tập “Giơ gậy”: Bổ trợ tư thế cầm gậy chắc, thẳng:   * TTCB: Đứng nghiêm, hai tay cầm gậy rộng bằng vai hoặc rộng hơn vai. * Thực hiện: Giơ gậy ra trước, lên cao và hạ xuống.   + Thực hiện bài tập khởi động chung để có định hình về động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.  **Hoạt động 2: Tổ chức trò chơi bổ trợ khéo léo “Chân ai khéo”**    - GV giới thiệu trò chơi “Chân ai khéo”.  - GV chia số HS trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc. Người ở đầu hàng cầm bóng.  - GV đặt cọc nấm đối diện và cách vạch xuất phát từ 8 - 10 m.  - GV cho lớp chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi: Khi có hiệu lệnh bắt đầu, người ở đầu hàng kẹp bóng vào giữa hai chân thực hiện bật nhảy về trước, vòng qua cọc nấm rồi bật nhảy về vạch xuất phát chuyền bóng cho người tiếp theo. Người tiếp theo thực hiện tương tự người ở đầu hàng. Lần lượt thực hiện cho tới khi mỗi người hoàn thành 1 lượt chơi. Đội nào hoàn thành nhanh nhất sẽ chiến thắng.  **D. Hoạt động củng cố và đánh giá**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV dặn dò HS:  + Ôn lại các động tác đã học hôm nay trong giờ giải lao hoặc giờ nghỉ ở nhà.  + Tích cực rèn luyện thể dục thể thao tại nhà.  + Đọc và chuẩn bị trước*bài:* ***Động tác vặn mình, động tác bụng với gậy*** | - HS thực hiện vận động.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài học.  - HS quan sát tranh.  - HS quan sát GV làm mẫu.  + Là động tác vươn thở với gậy.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS thực hiện theo mẫu.  - Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.  - HS tập động tác 2 lần 8 nhịp.  - HS tập luyện đồng loạt theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát tranh.  - HS quan sát GV làm mẫu.  + Động tác lườn với gậy. Đó là hoạt động của tay, hướng đưa ra trước và gậy ở nhịp 1 đưa lên cao (trên vai), nhịp 2 gậy nghiêng sang trái/phải, gậy ở nhịp 4 ở vị trí ngang hông.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện theo mẫu.  - Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.  - HS tập 2 - 3 lần 8 nhịp.  - HS lắng nghe và thực hiện luyện tập đồng loạt.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện.  - HS tập 1 lần 8 nhịp.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS lắn nghe và sửa động tác.  - Các tổ thực hiện động tác.  - Cả lớp chú ý quan sát, ghi nhớ.  - HS luyện tập cá nhân theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện tập theo cặp.  - HS luyện tập theo nhóm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, sửa động tác.  - HS tham gia thi đua.  - HS lắng nghe và thực hiện theo GV hướng dẫn.  - HS chú ý để hiểu rõ luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 35**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**THẦY CÔ GIÁO CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Năng lực đặc thù**

* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

1. **Phẩm chất**

* Tự tin, trách nhiệm:tự tin thể hiện tiết mục văn nghệ,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Giấy, bút, bút màu,...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát một bài hát về thầy cô giáo.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Kể về những kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo***   - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo những gợi ý:  + Tên các thầy cô giáo mà em đã học.  + Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo.  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt động với thầy cô giáo.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Các em đã tham gia rất nhiều hoạt động cùng thầy cô giáo. Mỗi hoạt động mà các em cùng làm, cùng tham gia với thầy cô giáo đều rất ý nghĩa và để lại nhiều kỉ niệm. Các em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới các thầy cô giáo - người luôn yêu thương, dìu dắt và dạy dỗ các em trên bước đường trưởng thành.***   * ***Hoạt động 2: Viết về thầy cô giáo***   - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cô giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm, sở thích của thầy cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, những điều thầy cô giáo đã làm cho em,…  + Viết lời giới thiệu về thầy cô giáo.  + Sử dụng màu vẽ hoặc cắt dán trang trí để tạo sự sinh động cho bài viết.  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các bạn. Có thể chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV mời một số HS bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - GV tổng kết, đưa ra kết luận. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ về kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cả lớp.  - HS viết bài.  - HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo trước lớp.  - HS nhận xét, bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.  + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 24**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 12: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ VẬT DẪN NHIỆT KÉM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Thực hành thí nghiệm đơn giản tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và một số vật dẫn nhiệt kém.
* Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém).

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV chiếu hình ảnh 1 và đặt câu hỏi: Quai ấm trong hình 1 được bọc nhựa có tác dụng gì? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém | - HS hát.  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS lắng nghe. |
| 25’ | **2. Hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém***   **\* Hoạt động thí nghiệm:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, làm thí nghiệm.  - Yêu cầu nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị của các thành viên trong nhóm.  - 1 HS đọc cách tiến hành thí nghiệm.  - Gọi 1 - 2 HS dựa đoán kết quả trước khi thực hiện thí nghiệm.  - GV lưu ý HS: Khi làm thí nghiệm, cần cẩn thận để tránh bị bỏng.  - Lớp trưởng phát phiếu nhóm:   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Dựa vào thí nghiệm trên, em hãy rút ra nhận xét: | | **1. Thanh dẫn nhiệt tốt hơn:**  …………………………………………......  …………………………………………......  …………………………………………......  **2. Thanh dẫn nhiệt kém hơn:**  …………………………………………......  …………………………………………......  …………………………………………......  **3. Dựa vào những hiểu biết của em, hãy kể một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết:**  …………………………………………......  …………………………………………......  …………………………………………...... |   - GV lưu ý HS: Khi làm thí nghiệm, cần cẩn thận để tránh bị bỏng.  - Sau 10 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - Nhận xét chéo, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt nhận xét đúng:  *+ Các kim loại (đồng, nhôm,… ) dẫn nhiệt tốt.*  *+ Gỗ, nhựa,… dẫn nhiệt kém.*  - GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS:   1. Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh? 2. Tại sao khi chạm tay và ghế gỗ (nhựa), tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt?   - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS hoạt động nhóm.  - Nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị, báo cáo.  - 1 HS đọc.  - HS dự đoán kết quả.  - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thực hành thí nghiệm, ghi vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm lên báo cáo.  + Thanh dẫn nhiệt tốt hơn là thanh đồng, thanh sắt.  + Thanh dẫn nhiệt kém hơn là thanh gỗ, thanh nhựa.  + Một số vật dẫn nhiệt tốt là: nồi gang, sắt…  + Một số vật dẫn nhiệt kém là: vải, bông…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:   1. Những ngày trời rét, khi chạm vào ghế sắt, tay ta đã truyền nhiệt cho ghế (vật lạnh hơn) do đó ta có cảm giác lạnh. 2. Khi ta chạm tay vào ghế gỗ (nhựa), tay ta truyền nhiệt cho ghế gỗ (nhựa) nhưng do gỗ, nhựa dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt. Vì vậy tay không có cảm giác lạnh như khi chạm vào ghế sắt. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động thảo luận, chia sẻ***   - GV yêu cầu 1 HS đọc câu hỏi đầu trang 49.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.   * ***Hoạt động thực hành thí nghiệm***   - GV yêu cầu tổ trưởng báo cáo sự chuẩn bị của HS đã dặn chuẩn bị từ tiết trước. Mỗi bạn cùng bàn sẽ phân công mang 1 cái ly nhựa hoặc ly i nốc và 1 bình giữ nhiệt chứa nước ấm ( nước đá).  - GV lưu ý: Khi các em thực hiện cần đổ nước vào hai cốc có lượng bằng nhau, thời điểm xác định sự thay đổi nhiệt độ của hai cốc cùng lúc.  - GV gọi 2-3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét   * ***Hoạt động trò chơi***   **- GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh - ai đúng”.**  **- GV mời quản trò lên điều khiển lớp.**  **- Quản trò mời các đội nhận xét kết quả tham gia.**  **- GV nhận xét, khen thưởng.**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ, nhận xét.  - Tổ trưởng kiểm tra báo cáo.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Quản trò lên điều khiển lớp: *Lựa chọn 2 đội chơi. Mỗi đội gồm 6 thành viên. Mỗi thành viên sẽ được nhận 1 thẻ từ ghi các chất:*   1. *Sắt* 2. *Nhôm* 3. *Bông* 4. *Không khí* 5. *Đáy bàn là* 6. *Tay cầm của bàn là*   *Nhiệm vụ mỗi thành viên được nhận thẻ từ là chạy thật nhanh gắn các thẻ từ vào 2 nhóm:*   1. *Dẫn nhiệt tốt* 2. *Dẫn nhiệt kém*   *Thành viên gắn thẻ từ xong phải chở về đội mình đập tay vào người kế tiếp mới được chạy lên gắn thẻ. Sau thời gian 3 phút, đội nào hoàn thành sớm, gắn đúng vị trí và đẹp là đội giành chiến thắng.* |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 28/11/2024**

**Tiết: 82**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI ĐỌC 2: KỈ NIỆM XƯA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực ngôn ngữ: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Người cô của bé Hương theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào con vật đó.*  - GV gọi HS nhận xét giọng đọc và câu trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh, các em thấy các bạn nhỏ đang chơi đùa rất vui vẻ. Các em hãy đọc bài Kỉ niệm xưa để tìm hiểu về các bạn nhỏ này nhé. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Đọc bài theo yêu cầu.  - HS nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung. |
| 25’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, tình cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *râm ran, tít mù, lả tả, bất phân thắng bại, thân thiết, bền chặt,…* Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí 4 đoạn.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*án thư, bắt mạch, châm cứu, dây tơ hồng, bất phân thắng bại).*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào?  + Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy?  + Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa ấm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó.  + Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc. Tìm ý đúng:  a) Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu.  b) Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.  c) Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi còn thơ bé.  d) Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.   * ***Hoạt động 3: Đọc nâng cao***   *-* ***Khác*** *với bọn con gái,/* ***lũ con trai -*** */ là anh Hải, / con bác tôi / và Sơn, /Hữu / - con cô tôi / lại* ***khoái*** *trò chơi đánh trận.*  *- Thường là đến hồi* ***bất phân thắng bại*** */ thì ông nội* ***thò đầu*** *ra cửa sổ, / quát to: “* ***Nghịch*** *vừa vừa* ***thôi!****”.*  *-* ***Phải chăng*** */ bởi những* ***kỉ niệm*** *thơ bé ấy / mà tình chị em* ***con cô con cậu*** *của chúng tôi / vẫn* ***bền chặt*** *mãi qua thời gian?*  - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm.  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến kéo nhau ra vườn chơi*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *một gốc vườn*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... Nghịch vừa vừa thôi..*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bắt mạch, cúc tần, tít mù, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: cúc tần: Cúc tần là một vị thuốc Nam rất quý, có tính mát và vị đắng, thường được dùng để chữa chứng nhức đầu cảm sốt, bí tiểu, đau nhức xương khớp… và nhiều bệnh lý khác.*  - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  + Bước 1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  + Bước 2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  + Bước 3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  + Bước 4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi.  *Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng.  + Mấy anh chị chơi bán hàng, đánh trận. VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến cây rơi lả tả”./…  + Cảnh ông nội ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm. Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu.  + Câu D: Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian?  - HS suy nghĩ, trả lời.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV GDHS: Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Mảnh sân sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HS nhận xét – tuyên dương.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 59**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,….
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.
* Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng Powerpoint. **- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11**.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1 HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  - GV ghi bảng. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| 25’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: Tính**   - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp (chia sẻ cặp đôi).  - GV gọi đại diện các cặp đôi báo cáo kết quả. GV chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - GV chốt: Bài tập 1 nhắc lại cho con kiến thức gì?  - Em hãy nêu lại cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 10, 100, 1000,…  *- GV kết luận: Các em vừa ôn lại cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100, 1000,…Để rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số, chúng ta cùng sang bài tập số 2.*   * **Bài 2: Đặt tính rồi tính**   - Bài 2 yêu cầu em làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trước lớp: GV gọi HS lên bảng trình bày trên bảng lớp.  - GV yêu cầu 1 HS nêu các bước tính của phép tính vừa làm.  + Yêu cầu học sinh nêu cách tính.  - Mời 1 HS nêu các bước tính.  + Ta cần lưu ý gì khi đặt tích riêng thứ hai? - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nhận xét tích riêng ở phép tính 83 x 11.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS hoạt động cặp đôi nói cho nhau nghe, sửa sai cho nhau, báo cáo giáo viên nếu không thống nhất được đáp án.  - Đại diện các cặp báo cáo kết quả.  52 x 10 =520 108 x 10=1080  52 x 100 = 5200 108 x 100=10800  52 x 100 = 52000 108 x 1000=108000  690 x 10 = 6900  690 x 100 = 69000  690 x 1000 = 690000  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100,1000,..  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nêu: Đặt tính rồi tính.  - HS làm bài vào vở BTT.  - HS lên bảng làm bài, mỗi học sinh làm một phép tính.  - HS nêu: Thực hiện tính từ phải sang trái.  - HS trả lời.  - HS nêu: Hai tích riêng có các chữ số giống nhau chỉ khác về giá trị: Tích riêng thứ nhất là 83, tích riêng thứ hai là 83 chục, nếu viết đầy đủ là 830. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày? | - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 83**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TÍNH TỪ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm tìm hiểu về ý nghĩa của tính từ, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học về tính từ để viết những câu văn miêu tả.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết tính từ trong câu. Hiểu được tác dụng của tính từ.
* Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái, viết những câu văn đúng và hay.

1. **Phẩm chất**

* **Chăm học: Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu**.
* **Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây cối/đồ vật/ con vật một cách sinh động.**

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bài giảng điện tử, bảng nhóm.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài A Ram sam sam kết hợp chuyền bóng.  - KTBC:  + Đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa cho động từ.  + Đặt câu và chỉ ra động từ trong câu.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát chuyền bóng.  - 2 HS nhận được bóng thực hiện yêu cầu.  - Lớp làm vở nháp - trình bày.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - HS nhắc lại các từ loại đã học. |
| 13’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét*** * **Bài 1:**   - Gọi HS đọc bài tập 1*.*  - Hướng dẫn xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm bài trên phiếu bài tập.   |  |  | | --- | --- | | Từ in đậm | Sự vật, hoạt động,…được miêu tả | |  |  |   - GV kết luận, chốt đáp án đúng.   * **Bài 2: Xếp các từ in đậm ở BT1 vào nhóm thích hợp**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chỉ hình dáng | Chỉ màu sắc | Chỉ tính chất | | nhỏ, rộng | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mù, to, lả tả, vừa vừa |  * ***Hoạt động 2: Rút ra bài học***   - GV đặt câu hỏi: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là gì?  - GV chốt: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là tính từ. | - 1 HS đọc - lớp đọc thầm bài.  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập.  - Nêu các từ in đậm có trong bài  - HS làm việc cá nhân ( Phiếu bài tập).  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS thi đua trả lời theo ý hiểu.  - 2 HS nhắc lại bài học – lớp đọc thầm ghi nhớ.  - HS lấy ví dụ về tính từ. |
| 12’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: Tìm tính từ trong hai khổ thơ**   ***-*** Tổ chức cho HS làm bài tập vào VBT.  - Tổ chức trò chơi “ Gọi tên” trình bày kết quả  - Kết luận đáp án đúng: trong veo, vui, nhiều, tròn, chan chứa.  Hỏi: Tính từ là những từ như thế nào?  *-* GV nhận xét, tuyên dương.   * **Bài 2: Đặt câu**   - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - GV giúp học sinh nắm yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS làm bài.  - Yêu cầu HS tự viết lại câu vừa đặt vào vở.  - Nhận xét, khen/động viên. | - 1 HS đọc hai khổ thơ – lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân VBT (gạch chân tính từ).  - HS tham gia trò chơi – trình bày kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc theo nhóm 4 (khăn trải bàn).  - Các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung hoàn chỉnh.  - HS làm bài vào vở (cá nhân)  Ví dụ:  + Con mèo nhà em rất tinh nghịch.  + Nhà em vừa xây còn mới tinh.  - HS tự viết câu vào vở.  - Đọc câu văn của mình trước lớp |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Trò chơi: Bắn tên  Dùng tính từ để nói về một sự vật nào đó.  Ví dụ:  - Em hãy dùng 1 tính từ để nói về một người bạn thân của em ( chiếc bút, đôi giày,....)  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***-*** Nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Luyện tập về tính từ. | - HS tham gia trò chơi.  + Nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 23**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

1. **Năng lực đặc thù**

* Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.
* Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.
* Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.
* Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**+** Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  **-** GV cho học sinh hát bài hát *Bàn tay mẹ.*  - GV nhận xét và giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***2.4. Một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ***   * ***Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ***   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  - GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...   * ***Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ***  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu: *+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.*  - GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,…  + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. | - HS thảo luận nhóm.  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,…  + Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,…  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.  + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.  - HS chú ý lắng nghe. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 24**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**KIỂM TRA: BÀI TẬP THỂ DỤC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Biết phối hợp với bạn bè khi luyện tập theo nhóm, tổ.
* Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất.
* Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện động tác lưng, động tác chân với gậy; quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác.
* Thực hiện được các động tác lưng, động tác chân với gậy và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.

1. **Phẩm chất**

* Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên luyện tập TDTT.
* Vui vẻ, hoà đồng với mọi người.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học.

+ Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,…

* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Nhiệm vụ 1: Khởi động***  - GV cho HS thực hiện xoay các khớp, sau đó thực hiện động tác kéo dãn cơ.  + *Xoay các khớp:*    *+ Kéo dãn cơ:*    ***Nhiệm vụ 2: Trò chơi bổ trợ khởi động***  - GV tổ chức trò chơi bổ trợ khởi động “Đường hầm vui vẻ”  - GV chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi:  + GV chia HS thành các đội đều nhau. Mỗi đội xếp thành hai hàng dọc quay mặt vào nhau, đan tay vào nhau theo từng cặp tạo thành đường hầm.  + Khi GV ra hiệu lệnh bắt đầu, cặp đôi đứng cuối cùng nhanh chóng chui qua đường hầm của đội mình rồi đứng vào vị trí đầu hàng, đan tay vào nhau  + Cặp đôi tiếp theo thực hiện tương tự cặp đôi thứ nhất. Lần lượt thực hiện cho tới khi tất cả cặp đôi hoàn thành một lượt chơi.  + Đội nào hoàn thành nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài học: Trò chơi “Đường hầm vui vẻ” bước đầu giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện các động tác lưng, động tác chân với gậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học của môn Giáo dục thể chất 4 - **Chủ đề 2 - Bài 2: Động tác lưng, động tác chân với gậy.**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Động tác lưng với gậy**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác vặn mình với gậy.  - GV làm mẫu động tác lưng với gậy.  - GV đặt câu hỏi:  + Động tác cô thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau, gậy ở trên hay ở dưới vai?  + Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.  - GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):  + TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.  + Nhịp 1: Chân trái bước lên trước, chân phải kiễng gót, hai tay đưa gậy lên cao, tay thẳng, mắt nhìn theo gậy.  + Nhịp 2: Ưỡn lưng, co tay hạ gậy sau gát, đầu ngửa.  + Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi chân.  - GV lưu ý HS chú ý bước chân lên, yêu cầu bước ngắn để trọng tâm dồn lên bàn chân trước; khi giơ tay lên căng ngực, tay thẳng, cầm nâng; khi co tay hạ gậy sau gáy, hơi đẩy hông về trước, đầu ngửa.  - GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.  - GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.  - GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.  - GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:  + GV hô nhịp và tập với HS.  + GV hô nhịp, HS thực hiện.  + HS tự hô nhịp và thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.   |  |  | | --- | --- | | **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** | | Khi co tay hạ gậy sau gáy ở nhịp 2, lưng không ưỡn. | - GV phân tích lỗi sai và thị phạm lại động tác đúng.  - GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |   **Hoạt động 2: Động tác chân với gậy**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác chân với gậy.  - GV làm mẫu động tác bụng với gậy.  - GV đặt câu hỏi:  + Động tác cô thực hiện là gì? Động tác đó là hoạt động của bộ phận nào, hướng đưa gậy ra trước hay sau, gậy ở trên hay ở dưới vai?  + Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.  - GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn HS cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):  + TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.  + Nhịp 1: Chân trái đưa ra sau, kiễng gót, hai tay đưa gậy lên cao, mắt nhìn theo gậy.  + Nhịp 2: Đá chân trái ra trước, hạ gậy về trước, tay thẳng ngang vai, mắt nhìn thẳng.  + Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi chân.  - GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.  - GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.  - GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.  - GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:  + GV hô nhịp và tập với HS.  + GV hô nhịp, HS thực hiện.  + HS tự hô nhịp và thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.   |  |  | | --- | --- | | **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** | | Khi đá chân ra trước, gối không thẳng, thân người bị ngả ra sau. | - GV phân tích lỗi sai và thị phạm lại động tác đúng.  - GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |   **Hoạt động 3: Thực hiện cả hai động tác**  - GV vừa hô và tập cả hai động tác cùng cả lớp.  - GV gọi 1 số HS lên tập liên tiếp 2 động tác.  - GV gọi 1 số HS nhận xét.  - GV cho tập theo tổ, sửa sai cho từng tổ.  - GV gọi từng tổ lên thực hiện động tác.  - GV biểu dương những tổ làm đúng và sửa động tác cho những tổ làm chưa đúng.  **C. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Luyện tập động tác**  - GV cho HS tập luyện cá nhân: HS tự tập luyện các động tác theo trình tự:  + Tập động tác lưng với gậy.  + Tập động tác chân với gậy.  - GV cho HS tập luyện theo cặp:  + Một HS thưc hiện, 1 HS quan sát và hỗ trợ bạn sửa sai động tác.  + 1 HS thực hiện các động tác theo nhịp hô của HS còn lại.  + 2 HS cùng thực hiện động tác lưng, động tác chân với gậy.  - GV cho HS tập luyện theo nhóm:  + 1 HS chỉ huy, các HS còn lại trong nhóm thực hiện các bài tập theo hiệu lệnh của người chỉ huy.  + Từng HS thực hiện, các HS còn lại trong nhóm quan sát và nhận xét, hỗ trợ bạn sửa sai động tác.  - GV quan sát, sửa lỗi và nhận xét chung.  - Đối với những HS tiếp thu chưa tốt, GV hướng dẫn cho HS tập luyện với tốc độ chậm, kết hợp sửa động tác.  - GV tổ chức cho từng tổ thi đua.  - Gợi ý một số bài tập bổ trợ:  + Bài tập “Giơ gậy”: Bổ trợ tư thế cầm gậy chắc, thẳng:   * TTCB: Đứng nghiêm, hai tay cầm gậy rộng bằng vai hoặc rộng hơn vai. * Thực hiện: Giơ gậy ra trước, lên cao và hạ xuống.   + Thực hiện bài tập khởi động chung để có định hình về động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.  **Hoạt động 2: Tổ chức trò chơi bổ trợ khéo léo “Chân ai khéo”**    - GV giới thiệu trò chơi “Chân ai khéo”.  - GV chia số HS trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc. Người ở đầu hàng cầm bóng.  - GV đặt cọc nấm đối diện và cách vạch xuất phát từ 8 - 10 m.  - GV cho lớp chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi: Khi có hiệu lệnh bắt đầu, người ở đầu hàng kẹp bóng vào giữa hai chân thực hiện bật nhảy về trước, vòng qua cọc nấm rồi bật nhảy về vạch xuất phát chuyền bóng cho người tiếp theo. Người tiếp theo thực hiện tương tự người ở đầu hàng. Lần lượt thực hiện cho tới khi mỗi người hoàn thành 1 lượt chơi. Đội nào hoàn thành nhanh nhất sẽ chiến thắng.  **D. Hoạt động củng cố và đánh giá**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV dặn dò HS:  + Ôn lại các động tác đã học hôm nay trong giờ giải lao hoặc giờ nghỉ ở nhà.  + Tích cực rèn luyện thể dục thể thao tại nhà.  + Đọc và chuẩn bị trước bài tiếp theo. | - HS thực hiện vận động.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài học.  - HS quan sát tranh.  - HS quan sát GV làm mẫu.  + Là động tác lưng với gậy.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS thực hiện theo mẫu.  - Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.  - HS tập động tác 2 lần 8 nhịp.  - HS tập luyện đồng loạt theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát tranh.  - HS quan sát GV làm mẫu.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện theo mẫu.  - Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.  - HS tập 2 - 3 lần 8 nhịp.  - HS lắng nghe và thực hiện luyện tập đồng loạt.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện.  - HS tập 1 lần 8 nhịp.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS lắn nghe và sửa động tác.  - Các tổ thực hiện động tác.  - Cả lớp chú ý quan sát, ghi nhớ.  - HS luyện tập cá nhân theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện tập theo cặp.  - HS luyện tập theo nhóm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, sửa động tác.  - HS tham gia thi đua.  - HS lắng nghe và thực hiện theo GV hướng dẫn.  - HS chú ý để hiểu rõ luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS luyện tập theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, vỗ tay.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 29/11/2024**

**Tiết: 84**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài viết.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.
* Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ thảo luận cùng bạn đưa ra những ý tưởng hay.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng Powerpoint hoặc bảng phụ viết đề và gợi ý viết đoạn văn, các thẻ giấy màu đề 1 và đề 2 theo yêu cầu chỉ định (hoặc các hình học vuông, tròn, tam giác,...), bảng phụ hoặc bảng A2.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV mở bài hát: “Em vẽ con tàu tương lai.”  - GV: Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét – dẫn vào bài.  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã học cách viết một đoạn văn tưởng tượng. Hôm nay các em sẽ luyện tập tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng theo 1 trong 2 đề trong SGK. | - HS lắng nghe và TLCH.  \* Dự kiến: Bài hát nói về một em bé vẽ con tàu lao tới các vì sao. Tàu mang bao tình thương mến con người, là điều em bé ước mơ và tưởng tượng vẽ nên.  - HS lắng nghe. |
| 25’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề***   - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp 2 đề bài trong SGK.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp gợi ý về nội dung và gợi ý cách thực hiện đề bài trong SGK.  - GV hỏi:  + Đề 1 yêu cầu viết về điều gì?  + Đề 2 yêu cầu viết về điều gì?  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề mình thích, sau đó đọc cá nhân lại vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai và suy nghĩ cá nhân theo nội dung gợi ý.  - GV phát thẻ giấy màu có cùng màu sẽ về một nhóm (giấy màu đã được nhận theo đề).  - GV giao nhiệm vụ:  + Dựa vào những gợi ý về nội dung trong SGK, tưởng tượng về nhân vật hoặc sự vật, sự việc được nêu trong đề bài và trao đổi với bạn theo gợi ý.  - GV gợi ý:  + Xác định rõ yêu cầu đề bài.  + Sử dụng SGK tham khảo.  + Thể hiện ý tưởng theo sơ đồ tư duy dựa trên các gợi ý hoặc tưởng tượng thêm bám sát yê cầu đề (*thể hiện câu từ ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu).*  - GV quan sát theo dõi và hỗ trợ.  - GV gọi đại điện 1 – 2 nhóm trình bày ý tưởng của nhóm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.   * ***Hoạt động 2: Sắp xếp ý***   - GV hướng dẫn sắp xếp ý. (Lựa chọn và sắp xếp ý, lược bỏ các từ ngữ chưa phù hợp hoặc không cần thiết)  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - 2 HS đọc đề.  - 2 HS đọc gợi ý.  \* Dự kiến:  + Viết đoạn văn tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai  + Viết đoạn tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương lai.  - HS lựa chọn đề và đọc vở kịch và suy nghĩ cá nhân.  - HS nhận thẻ cùng màu sẽ ghép nhóm thảo luận.  - HS thực hiện thảo luận nhóm theo nhiệm vụ.  - HS lắng nghe và thực hiện theo nhóm viết vào bảng phụ hoặc bảng A2.  - HS đại diện trình bày.  - HS nhẫn xét.  - HS lắng nghe.  - HS sắp xếp ý cá nhân theo hướng dẫn vào VBT.  - 1 - 2 HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì?  + Câu mở đoạn có tác dụng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | \* Dự kiến:  + Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra.  + Câu mở thường có tác dụng giới thiệu về sự việc tưởng tượng.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 60**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,….
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.
* Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng Powerpoint. **- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11**.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1 HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  - GV ghi bảng. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| 25’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 3: Tính nhẩm**   - Gọi HS đọc bài 3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát cách làm của mẫu 27 x 11 và 48 x 11.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu cách nhẩm.  - Cách nhân nhẩm 27 với 11:  + Bước 1: 2 + 7 = 9  + Viết 9 giữa 2 chữ số của số 27 được 297.  - Vậy 27 x 11 = ?  - Yêu cầu HS nhân nhẩm 48 với 11.  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Yêu cầu HS phát hiện tổng hai chữ số ở số 27 và tổng hai chữ số của số 48 có gì khác nhau?  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng trường hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV yêu cầu HS nhẩm.  - GV đưa kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GVKL: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tuyên dương.   * **Bài 4:**   - Yêu cầu HS đọc Bài 4.  + Trước đây bạn Nguyên mở vòi nước bao lâu?  + Hiện nay bạn mở vòi trong bao lâu?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - N4 - 1 HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp. | - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cách làm.  - 1 HS chia sẻ mẫu 1.  - 1 HS chia sẻ mẫu 2.  - HS nêu.  - HSTL: Cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.  - HS đọc bài.  - 20s.  - 13s.  - N4 trao đổi cách làm, giải thích vì sao.  - 1 HS chia sẻ trước lớp:  Trước đây số nước cần rửa ta là:  120 x 20 = 2400 (ml)  Hiện nay, số nước để Nguyên rửa tay là:  120 x 13 = 1560 (ml)  Số nước Nguyên tiết kiệm sau mỗi lần rửa tay là:  2400 – 1560 = 840 (ml)  Đáp số: 840 ml |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe.  - Tắt vòi nước khi không sử dụng.  - Phải chấp hành đúng nội dung các biển báo.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 24**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

1. **Năng lực đặc thù**

* Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.
* Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.
* Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.
* Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**+** Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi *Truyền điện.*  + Chủ đề:Lễ hội hoặc nghề truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ  + Cách chơi: GV chỉ định một HS bất kì chơi đầu tiên. HS chơi đầu tiên nếu câu trả lời, ví dụ hội Lim và chỉ HS khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời. Nếu HS đó trả lời đúng, em đó lại có quyền “truyền điện” mời bạn khác trả lời…  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài mới:  *Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tt)* | - HS nối tiếp nhau kể.  Ví dụ:  + Hội Lim (Bắc Ninh)  + Hội chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội)  + Hội Gióng (Sóc Sơn, Hà Nội)  + Hội gò Đống Đa (Hà Nội)  + Lễ hội Côn Sơn (Hải Dương)  + Lễ hội đền Trần (Nam Định)…  + Gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), chiếu cói (Kim Sơn)  - HS lắng nghe. |
| 28’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1:***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.+ Câu 1: Vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?+ Câu 2: Hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nét văn hoá đặc trưng (làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung. - GV biểu dương các nhóm có câu trả lời sáng tạo.   * ***Hoạt động 2:***   \* Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:  + Nhiệm vụ 1: Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bạn Lan nói rằng "Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thuỷ. Ban Tuấn lại cho rằng: "Hệ thống đề đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phủ sa hằng năm". Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?  + Nhiệm vụ 2: Hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em, cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường địa phương?  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý: + Nhiệm vụ 1: Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ven sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.+ Nhiệm vụ 2: Cần giới thiệu về nghề truyền thống theo dàn ý: tên nghề, sản phẩm, các công việc theo trình tự tạo ra sản phẩm, nơi tiêu thụ sản phẩm, vai trò của nghề trong đời sống, ảnh hưởng của nghề tới môi trường. Đề xuất một số biện pháp để vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.- GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.- GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức. | - HS thảo luận nhóm để hoàn thành các câu hỏi trong SGK.  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  Câu 1: Vì nơi đây có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân nhiều kinh nghiệm trồng trọt.  Câu 2:  - Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu.  - Trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ: đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khố, mũ, nón, trang sức…  - Một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ: người dân mặc đồ truyền thống, tế lễ, vui chơi, giải trí…  - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu bài tập sau đó sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 36**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**TUẦN 12: CÂU CHUYỆN VỀ THẦY CÔ GIÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS biết thực hiện tốt các nề nếp.
* Biết được ưu khuyết điểm của cá nhân và tổ.
* Biết nhận khuyết điểm và sửa lỗi.
* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo*.*

1. **Phẩm chất**

* Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới, giấy, bút, bút màu.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 11 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  5’  5’  10’ | **1. Khởi động**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Bài hát mở đầu cho bài học Tuần 12.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 12 và phương hướng hoạt động tuần 13**   1. ***Sơ kết tuần 12***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 12:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 12; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 13***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 13 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Câu chuyện về thầy cô giáo**  - GV tổ chức cho HS cùng đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm được theo gợi ý:  + Kể tên câu chuyện, cuốn sách mình đã sưu tầm.  + Giới thiệu cốt truyện hoặc tóm tắt cuốn sách.  + Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về nội dung câu chuyện, cuốn sách.  - GV mời HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Làm việc khoa học*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong Vở thực hành *Hoạt động trải nghiệm 4.*  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Câu chuyện về thầy cô. Thông qua hoạt động, các em đã đọc những câu chuyện về thầy cô và nói lời tri ân thầy cô.***  **Hoạt động 3. Chúng em kể chuyện Bác Hồ**  - GV yêu cầu HS nêu tên các câu chuyện về Bác em đã sưu tầm được.  - GV nhận xét.  - GV cho cả lớp thảo luận nhóm để kể câu chuyện về Bác mà mình đã chọn cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - GV gọi 2-3 HS lên trên bảng kể lại câu chuyện Bác Hồ mà bạn đã chuẩn bị  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn có sự chuẩn bị và kể tốt  - GV nhắc nhở: Khi kể chuyện về Bác các em cần có giọng kể phù hợp với các nhân vật.  **Hoạt động 4. Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS cùng người thân tổ chức đi thăm thầy cô giáo cũ. | - HS lắng nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 12.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS kể.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..